

Số: 2130/KLTr-ĐCKS

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2016

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động khai thác, sử dụng đá hoa trắng tại xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái của Doanh nghiệp tư nhân dịch vụ sản xuất trồng rừng 327

Thực hiện Quyết định số 308/QĐ-ĐCKS ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác liên quan trong hoạt động khai thác, sử dụng đá ốp lát trên địa bàn tỉnh Yên Bái, trong 03 ngày 24, 25 tháng 5 và 02 tháng 6 năm 2016, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra hoạt động khai thác, sử dụng đá hoa tại thôn 3, xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái của Doanh nghiệp tư nhân dịch vụ sản xuất trồng rừng 327.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Doanh nghiệp tư nhân dịch vụ sản xuất trồng rừng 327 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số 1601000055 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp, đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 5 năm 1994, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 07 tháng 8 năm 2007 và Giấy xác nhận về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp ngày 07 tháng 01 năm 2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái mã số doanh nghiệp/mã số thuế 5200154038, trong ngành nghề kinh doanh có chế tác đá mỹ nghệ, khai thác, chế biến đá vôi, đá hoa trắng.

2. Doanh nghiệp được Bộ Tài nguyên và Môi trường cho phép khai thác đá hoa tại khu vực thôn 3, xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1057/GP-BTNMT ngày 10 tháng 8 năm 2006 và Quyết định số 471/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 3 năm 2010 (diện tích khu vực khai thác 4,92 ha; trữ lượng được phép khai thác 4.073.544 tấn đá hoa; công suất khai thác 200.000 tấn đá hoa/năm; thời hạn khai thác 20,4 năm).

3. Sản lượng khai thác năm 2013: 15.470 tấn đá hoa; năm 2014: 28.563 tấn đá hoa; năm 2015: 29.495 tấn đá hoa.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Về lĩnh vực khoáng sản

- Đã thực hiện việc cắm mốc các điểm khép góc khu vực được phép khai thác.
- Đã thực hiện việc đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, thông báo ngày bắt đầu khai thác với cơ quan chức năng của địa phương.



- Đã nộp thiết kế mỏ và văn bản phê duyệt cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản (Doanh nghiệp đã phê duyệt thiết kế mỏ đá vôi trắng thôn 3, xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tại Quyết định số 56/DNTNTR327 ngày 01 tháng 9 năm 2012, sau đó phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 69/QĐ-DN ngày 29 tháng 12 năm 2014).

- Đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản với số tiền 366.619.000 đồng vào Cục thuế tỉnh Yên Bái.

- Đã bổ nhiệm ông Phạm Văn Việt, kỹ sư Khai thác mỏ làm Giám đốc điều hành mỏ (Quyết định số 55/QĐ-DN ngày 15 tháng 8 năm 2011 của Giám đốc Công ty) và thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

- Đã lập và nộp Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản; Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản các năm 2014, 2015 cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản.

- Đã lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác các năm 2014, 2015.

2. Về lĩnh vực khác liên quan

*** Về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

Đã có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (số 23/GP-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2016) của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái; Giấy đăng ký sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (số 08/2016 ngày 15 tháng 01 năm 2016) của Sở Công thương tỉnh Yên Bái cho phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để khai thác đá hoa tại thôn 3, xã An Phú, huyện Lục Yên.

*** Về lĩnh vực đất đai**

Công ty đã ký hợp đồng thuê đất số 42/2012/HĐTD ngày 20 tháng 5 năm 2012 với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái, diện tích được thuê đất là 275.067,7 m² tại khu vực thôn 3, xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản, mở đường khai thác, hành lang an toàn khi khai thác, xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp, xây dựng các công trình phục vụ khai thác mỏ... Thời hạn thuê đất đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

*** Về lĩnh vực môi trường**

Ngày 16 tháng 5 năm 2006, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái có Quyết định số 174/QĐ-UBND phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác mỏ đá hoa tại khu vực thôn 3, xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Công ty đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường tại Quỹ bảo vệ Môi trường tỉnh Yên Bái số tiền 378.137.700 đồng (các năm 2007, 2009, 2012, 2014, 2015).

Quan trắc môi trường hàng năm thực hiện đối với các chỉ tiêu chất lượng không khí, nước mặt, nước ngầm, nước thải sản xuất, nước sinh hoạt, độ rung, tiếng ồn với tần suất là 2 lần/năm.

*** Về lĩnh vực tài nguyên nước**

Hiện nay Doanh nghiệp đang sử dụng nguồn nước mặt từ khe suối Nà Hà vào mục đích khai thác tuyển rửa, cắt xẻ đá hoa theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước số 468/GP-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái; lượng nước khai thác, sử dụng trung bình trong ngày (100- 110) m³/ngày đêm, thời hạn khai thác, sử dụng 10 năm.

Giấy phép xả thải vào nguồn nước số 1160/GP-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái; vị trí xả nước thải tại thôn 3, xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, lưu lượng nước thải 60 m³/ngày đêm, thời hạn Giấy phép là 05 năm.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Công ty chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản gồm các nội dung: cắm mốc các điểm khép góc khu vực được phép khai thác; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, thông báo ngày bắt đầu khai thác với cơ quan chức năng của địa phương; lập, phê duyệt và nộp thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản; bổ nhiệm và thông báo về việc bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác; lập và gửi báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản ở Trung ương và địa phương; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

2. Những tồn tại trong hoạt động khoáng sản

a) Khai thác không đúng thiết kế kỹ thuật thi công đã được phê duyệt về vị trí khai thác và vị trí đổ thải.

b) Bản đồ hiện trạng khai thác lập chưa đầy đủ nội dung theo quy định tại Thông tư 02/2013/TT-BTNMT ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản.

c) Chưa hoàn thiện việc xây dựng công trình bảo vệ môi trường (xây đê chắn bãi thải) theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã phê duyệt.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Doanh nghiệp tư nhân dịch vụ sản xuất trồng rừng 327

Yêu cầu Doanh nghiệp:

a) Khai thác và đổ thải đúng vị trí xác định trong thiết kế kỹ thuật thi công đã phê duyệt.

b) Lập Bản đồ hiện trạng khai thác đầy đủ nội dung theo quy định tại Thông tư 02/2013/TT-BTNMT ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được

phép khai thác khoáng sản; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản.

c) Hoàn thiện việc xây dựng công trình bảo vệ môi trường (xây đê chắn bãi thải) theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã phê duyệt.

Trường hợp muốn thu hồi đá ốp lát trong quá trình khai thác đá hoa trắng phải báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường để cho phép trước khi thực hiện.

Doanh nghiệp có báo cáo bằng văn bản kết quả khắc phục các tồn tại, vi phạm nêu trên gửi về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái trước ngày 30/9/2016. Trường hợp Doanh nghiệp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Đối với UBND tỉnh Yên Bái

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái chỉ đạo các Sở, ban ngành liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của Doanh nghiệp tư nhân dịch vụ sản xuất trồng rừng 327 đối với các yêu cầu nêu trên./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà
 - Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc
 - Thanh tra Bộ TN&MT;
 - UBND tỉnh Yên Bái;
 - Sở TN&MT tỉnh Yên Bái;
 - DNIN DVSX trồng rừng 327;
 - Lưu VP, KSMB, T (10).
- (để báo cáo);



TỔNG CỤC TRƯỞNG




Đỗ Cảnh Dương